

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Nam
2. Ông Nguyễn Duy Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh D, tên gọi khác: không. Sinh ngày: 26/8/1970; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 07 phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (chết) và bà Võ Thị Th(1944); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Huỳnh Thị T (đã ly hôn), có 01 con chung.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/01/1991, UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng tập trung cải tạo 03 năm về tội hình sự theo quyết định 0008/QĐUB;

- Ngày 09/3/1989, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1985 (bản án số 17/HSPT), đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm.

- Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số 210/2016/HSPT), chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2017; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo bị tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Trần Đình Hưng, sinh năm 1997; trú tại: K27/62 Lê Độ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 14/11/2021, anh Trần Đình H có để 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 75F1-800.09 tại trước nhà số K27/62 Lê Độ, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, Nguyễn Anh D đi bộ ngang nhà anh Hưng thấy chiếc xe biển kiểm soát 75F1-008.09 không có ai trông coi, D đi đến bên cạnh thấy xe không khóa cở nên D lén lút dắt trộm xe 75F1-008.09 đến số 64 Điện Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để tìm người mở khóa. Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, anh H phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Tam Thuận trình báo vụ việc. Ngay trong đêm 14/11/2021, tổ tuần tra Công an phường Tam Thuận tiến hành truy tìm và phát hiện D đang ngồi trên xe mô tô 75F1-008.09 tại số 64 Điện Biên phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng liền triệu tập D về làm việc. Tại Công an phường Tam Thuận, D khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô 75F1-008.09 và giao nộp xe cho Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F1-008.09, số máy: HC08e0268886, số khung: 08042Y268858.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận Thanh Khê xác định: 01 xe máy Honda, biển kiểm soát 75F1-008.09, số máy: HC08e0268886, số khung: 08042Y268858, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2002 có giá trị 4.200.000đ.

Xử lý vật chứng: Xe mô tô biển kiểm soát 75F1-008.09 do ông Trần Tr (sinh năm 1949; trú 164 Tăng Bạt Hổ, phường Tây Lộc, thành phố Huế) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau đó ông Trọng đã bán chiếc xe cho anh Trần Đình H (là cháu ruột ông Tr). Ngày 28/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe mô tô trên cho anh H.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho D.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh D đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Lợi dụng sơ hở của anh Trần Đình H, Nguyễn Anh D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

* Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 28/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Anh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Anh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh D.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Anh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 14/11/2021, Nguyễn Anh D đi bộ ngang nhà số K27/62 Lê Độ, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75F1-008.09 không có ai trông coi, D đi đến bên cạnh thấy xe không khóa cổ nên D lén lút dắt trộm xe 75F1-008.09 đến số 64 Điện

Biên Phủ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để tìm người mở khóa. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện và đưa về Công an phường Tam Thuận làm việc, tại Cơ quan công an Nguyễn Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng quận Thanh Khê xác định: 01 xe máy Honda, biển kiểm soát 75F1-008.09, số máy: HC08e0268886, số khung: 08042Y268858, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2002 có giá trị 4.200.000đ.

Lời khai thừa nhận của bị cáo Nguyễn Anh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 4.200.000đ, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng hai lần bị Tòa án xét xử về các tội có ý làm hư hỏng tài sản và trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo.

[6] Về dân sự: Anh Trần Đình H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Ngày 28/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 75F1-008.09 cho anh Trần Đình Hưng là phù hợp.

[8] Về án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh D **12** (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí Hình sự sơ thẩm:

- Buộc Nguyễn Anh D phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người TGTT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân quận Thanh Khê;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

